

TIẾP TỤC ĐỔI MỚI TƯ DUY PHÁP LÝ TRONG PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM TRƯỚC THÁCH THỨC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0 (KỲ 2 VÀ HẾT)

TRỊNH TIẾN VIỆT*

Đổi mới tư duy pháp lý trong từng lĩnh vực cụ thể là một vấn đề khó và phức tạp, thể hiện vai trò quan trọng, sự nỗ lực của giới luật học trước xu thế, yêu cầu phát triển và thực tiễn đất nước. Do đó, để phục vụ nhiệm vụ xây dựng các Văn kiện Đại hội XIII của Đảng, yêu cầu tiếp tục đổi mới tư duy pháp lý nói chung và trong lĩnh vực pháp luật hình sự nói riêng trước thách thức Cách mạng Công nghiệp (CMCN) 4.0 rõ ràng có ý nghĩa thời sự cấp bách. Trên cơ sở này, người viết đề cập đến vấn đề tiếp tục đổi mới tư duy pháp lý trong pháp luật hình sự Việt Nam, cụ thể là nhận thức, cách tiếp cận và lý giải một số thay đổi trong nội dung về hai vấn đề cốt lõi là tội phạm và trách nhiệm hình sự (TNHS) trước thách thức của cuộc cách mạng với sự hội tụ đỉnh cao khoa học và công nghệ - CMCN 4.0, từ đó góp phần đánh giá và giải quyết các vấn đề hình sự đặt ra, đáp ứng xu thế phát triển của xã hội, của thực tiễn phòng, chống tội phạm, cũng như yêu cầu bảo vệ quyền con người ở nước ta hiện nay.

Từ khóa: Đổi mới tư duy pháp lý; CMCN 4.0; tội phạm; TNHS.

Ngày nhận bài: 14/8/2019; Biên tập xong: 15/10/2019; Duyệt đăng: 21/10/2019.

Legal thinking innovation in specific fields is a difficult and complicated matter which presents vital role and efforts of law-makers in the process of the nation's developed requirements. Aiming to make Documents of 13th National Party Congress, the requirements of continuing to innovate legal thinking generally and in criminal law particularly facing the challenges of 4th Industrial Revolution is urgently meaningful. Therefore, in this article, the author mentions legal thinking innovation in Vietnamese criminal law including perception, approach and explanation for some changes in crime and criminal liability before the challenges of Revolution of Sciences and Technology - 4th Industrial Revolution. That will contribute to assessing and handling criminal matters which meets social development trend, crime prevention practice as well as human protection in Vietnam.

Keywords: Legal thinking revolution, 4th Industrial Revolution, crime, criminal liability.

3. Tiếp tục đổi mới tư duy pháp lý về TNHS trong pháp luật hình sự Việt Nam

Như vậy, đồng thời với việc đòi hỏi tiếp tục có những thay đổi trong tư duy

pháp lý về tội phạm, toàn cầu hóa và CMCN 4.0 cũng đặt ra yêu cầu về những vấn đề mới trong tư duy pháp lý về TNHS

* Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội

vì “TNHS” là hậu quả pháp lý trực tiếp của tội phạm (trong đó bao gồm cả hình phạt, vì hình phạt là một hình thức thực hiện TNHS). Cho nên, trước thách thức CMCN 4.0 và quá trình toàn cầu hóa đòi hỏi có những nhận thức, tư duy pháp lý mới về TNHS trong pháp luật hình sự Việt Nam như sau:

3.1. Khái niệm TNHS

Hiện nay, với việc BLHS năm 2015 bổ sung thêm chủ thể của tội phạm là pháp nhân thương mại phạm tội, do đó, khái niệm TNHS trong nhận thức khoa học được hiểu là một dạng của trách nhiệm pháp lý nghiêm khắc nhất và là hậu quả pháp lý bất lợi của việc thực hiện tội phạm và được thể hiện bằng việc áp dụng một hoặc nhiều biện pháp cưỡng chế hình sự do BLHS quy định đối với người hoặc pháp nhân thương mại phạm tội. Tuy nhiên, ở đây, tiếp tục cần nhận thức rằng, TNHS là *sự phản ứng, lên án* của Nhà nước đối với chủ thể thực hiện tội phạm qua việc quy định các biện pháp cưỡng chế hình sự để áp dụng, đồng thời TNHS theo nghĩa tổng thể bao gồm *hai* mặt: “*Thực hiện TNHS từ phía Nhà nước và chịu TNHS từ phía người phạm tội* (hiện nay bao gồm cả pháp nhân thương mại phạm tội - TG)... phải có việc truy cứu TNHS từ phía Nhà nước mới đưa đến việc chịu TNHS của người phạm tội...”¹. Do đó, nếu trong tương lai (có thể

là khoa học viễn tưởng²) có chủ thể của pháp luật là “*điện tử nhân*”³ (đã phân tích ở phần trước) và sau đó là chủ thể của tội phạm thì tương ứng, mối quan hệ này sẽ phát sinh tiếp giữa một bên là Nhà nước và bên kia là “*điện tử nhân*”... Chính vì vậy, quan hệ pháp luật hình sự giữa các chủ thể này cần được làm sáng tỏ trong nhận thức và cụ thể hóa trong thực tiễn thi hành, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của mỗi bên trong quan hệ đó.

3.2. Cơ sở của TNHS

Cơ sở của TNHS là một trong những vấn đề rất quan trọng trong luật hình sự và của nội dung TNHS. Cơ sở của TNHS được nghiên cứu dưới nhiều góc độ, tập trung nhất là góc độ triết học và góc độ pháp lý. Bởi vì, cơ sở của TNHS được xem là “*căn cứ pháp lý*” rất quan trọng, duy nhất và không thể thiếu mà các cơ quan, chủ thể có thẩm quyền tố tụng của Nhà nước mới xem xét, đặt ra *vấn đề TNHS* của một người, pháp nhân thương mại nào đó đã có hành vi nguy hiểm cho xã hội (hay hành vi gây thiệt hại cho xã

² Khoa học viễn tưởng là việc đưa ra các nội dung tưởng tượng khác để tiên đoán những tác dụng của tiến bộ khoa học và những trạng thái của thế giới tương lai. Bối cảnh của khoa học viễn tưởng thường khác biệt so với thế giới thực, nhưng lại dễ được chấp nhận là khả dĩ xảy ra nhờ các phương thức lý giải những yếu tố hư cấu bằng khoa học và lập luận chặt chẽ (TG).

³ Hiện nay, cũng có nhiều nhà tương lai học, dự báo học, công nghệ học... dự đoán rằng năm 2039, 2060, 2062... là thời đại của trí thông minh nhân tạo, xuất hiện Người số. Xem thêm: Toby Walsh, Năm 2062 - Thời đại của trí thông minh nhân tạo, Đỗ Tôn Minh Khoa dịch, Nxb. Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, 2019, tr.29.

¹ Xem: Nguyễn Ngọc Hòa (chủ biên), TNHS và hình phạt, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2001, tr.7.

hội) trong thực tiễn mà BLHS quy định là tội phạm. Như vậy, cơ sở của TNHS theo cách truyền thống pháp luật thành văn như BLHS Việt Nam là *việc thực hiện một tội phạm* đã được quy định trong BLHS. Tuy nhiên, về vấn đề này cũng cần có nhận thức đổi mới *mở rộng nguồn* để tiếp tục hoàn thiện như:

a. Nghiên cứu mở rộng nguồn quy định về tội phạm không chỉ giới hạn trong BLHS

Trước hết, các nhà làm luật cần có *lộ trình* thích hợp để mở rộng nguồn quy định về tội phạm, không chỉ giới hạn trong BLHS để đáp ứng yêu cầu của thực tiễn phòng, chống tội phạm (BLHS không kịp bổ sung thường xuyên, kịp thời) và phù hợp với xu hướng phát triển chung của luật hình sự trên thế giới⁴. Khi cho phép như vậy sẽ có nhiều điểm lợi mà theo GS.TS. Nguyễn Ngọc Hòa chỉ ra như sau: (1) Bảo đảm tính ổn định của BLHS; (2) Bảo đảm tính phù hợp, tính toàn diện của ngành luật hình sự và; (3) Bảo đảm tính đồng bộ của hệ thống pháp luật...⁵.

b. Nghiên cứu mở rộng nguồn là án lệ

Ngoài ra, cùng với đó, toàn cầu hóa và CMCN 4.0 đang làm mờ nhạt biên giới quốc gia, xóa nhòa các truyền thống riêng biệt, làm cho các giá trị tiến bộ được thừa nhận rộng rãi trên phạm vi toàn

cầu. Đồng thời, sự biến đổi theo chiều hướng “*xuyên biên giới*”, “*xuyên quốc gia*” của một số tội phạm đòi hỏi sự tương thích cao, tính thừa nhận lẫn nhau giữa các truyền thống pháp luật... Do vậy, trong quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, Việt Nam cũng có lộ trình cần hướng tới thừa nhận “*án lệ*” với tư cách một nguồn luật. TNHS có thể được xem xét trên cơ sở một “*án lệ*”⁶ được thiết lập dựa trên Hiến pháp, nguyên tắc chung của hệ thống pháp luật và nguyên tắc cơ bản của pháp luật hình sự nếu chưa có điều luật cụ thể trong BLHS quy định về TNHS trong trường hợp đó. Điều này không chỉ đáp ứng đòi hỏi tương thích pháp luật trong quá trình toàn cầu hóa, yêu cầu hợp tác quốc tế trong đấu tranh phòng, chống tội phạm mà còn là phương án ứng phó bảo đảm tính kịp thời với thực tiễn tội phạm đang thay đổi trong thời đại công nghệ thông tin khiến cho BLHS hiện hành không kịp cập nhật, ứng phó.

⁶ Chủ thể tạo lập nên án lệ hình sự là Tòa án, đặc trưng khác của án lệ nói chung, án lệ hình sự nói riêng, đó là án lệ được hình thành từ thực tế trong từng vụ án hình sự cụ thể. Về nội dung, án lệ hình sự chỉ làm sáng tỏ những quy định về hành vi, tình tiết được quy định trong pháp luật hình sự mà không tạo ra quy định mới về tội phạm, hay sáng tạo ra một tội phạm mới... Như vậy, khác biệt lớn nhất giữa án lệ nói chung, án lệ hình sự nói riêng ở Việt Nam và các mô hình án lệ khác trên thế giới, đó là án lệ Việt Nam không phải là quyết định, bản án gốc, mà được hình thành từ việc lựa chọn và tổng hợp các bản án chung thẩm ở các cấp liên quan đến một vụ việc cụ thể, đặc biệt là các bản án giám đốc thẩm của Tòa án nhân dân tối cao. Xem: <http://hvta.toaan.gov.vn/>, Nguyễn Thanh Mận, Khái niệm án lệ hình sự và mối quan hệ với các loại án lệ khác, truy cập ngày 10/6/2019.

⁴ Xem: Nguyễn Ngọc Hòa (chủ biên), *Sửa đổi BLHS: Những nhận thức cần thay đổi*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, 2015, tr.13-32.

⁵ Xem: Nguyễn Ngọc Hòa (chủ biên), *sđd*, tr.25-26.

3.3. Những điều kiện của TNHS

Những điều kiện của TNHS tương ứng với các đặc điểm (dấu hiệu) cơ bản của tội phạm. Để truy cứu TNHS và chủ thể của tội phạm phải chịu TNHS đòi hỏi đáp ứng đầy đủ *cơ sở* và những điều kiện của TNHS. Tuy nhiên, trước thách thức CMCN 4.0 việc có thể truy cứu TNHS đối với chủ thể mới là các cỗ máy AI “*siêu việt*” cũng đồng thời đòi hỏi nghiên cứu xác định những điều kiện chịu TNHS của chủ thể này (nếu quy định). Do đó, điều kiện cốt lõi chắc chắn là sự *độc lập trong thực hiện tội phạm* của chủ thể đó. Sự độc lập đó là dựa trên đánh giá về mặt khoa học, công nghệ hay trên một quy chế pháp lý (ví dụ như có quốc gia đã thừa nhận quyền công dân của rô-bốt⁷). Hay ở đây, vấn đề rất quan trọng là phải *chứng minh được ý thức chủ quan* của chủ thể này trong tương lai để từ đó có thể buộc họ phải chịu TNHS trên cơ sở chung⁸. Đó là

⁷ Rô-bốt Sophia ra mắt vào năm 2015 và được công nhận là công dân của Arab Saudi ngày 25/10/2017, nó trở thành “cỗ máy” đầu tiên trong lịch sử làm được điều này. Tuyên bố trao quyền công dân cho nữ rô-bốt Sophia của Arab Saudi đã khiến dư luận tranh cãi dữ dội vì cô này còn có nhiều quyền lợi hơn cả phụ nữ ở quốc gia này. Rô-bốt Sophia có thể thực hiện được những cuộc trò chuyện, giao tiếp khá linh hoạt với khoảng 60 sắc thái cảm xúc khác nhau. Sophia còn nhiều lần khiến dư luận thế giới dậy sóng với các phát ngôn sốc, trong đó có tuyên bố: “OK, tôi sẽ hủy diệt loài người”.

⁸ Sự nhận thức của máy móc còn có thể được hình thành theo một trong ba cách sau: (1) Được lập trình; (2) Tự xuất hiện từ sự phức tạp hoặc (3) Được dạy. Xem thêm: Toby Walsh, Năm 2062 - Thời đại của trí thông minh nhân tạo, Đỗ Tôn Minh Khoa dịch, Nxb. Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, 2019, tr.74-75. Ngoài ra, hiện nay, nhiều bộ phim khoa học

các câu hỏi chắc chắn sẽ phải đặt ra trong tương lai (chúng ta hãy cùng chờ xem) trong đổi mới tư duy pháp lý trong pháp luật hình sự với các điều kiện của TNHS đối với đối tượng này⁹.

3.4. Mở rộng phạm vi loại tội áp dụng TNHS của pháp nhân

Hiện nay, mặc dù BLHS năm 2015 đã quy định rõ ràng phạm vi 33 tội phạm mà pháp nhân thương mại phải chịu TNHS (Điều 76). Tuy nhiên, để chủ động ứng phó, đáp ứng yêu cầu của quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, cũng như bảo vệ an ninh môi trường tránh thảm họa cho con người¹⁰, cũng như bảo đảm an toàn cá nhân, tính mạng, sức khỏe của người tiêu dùng - bất kỳ ai trong xã hội, qua đó nâng cao hiệu quả công tác

viễn tưởng như “Hạnh phúc ảo” (hay “Tình yêu trong thế giới công nghệ”) (2013), “Cuộc phiêu lưu vào dải ngân hà” (2014)... đã phác họa rất rõ về chân dung một người máy có cảm xúc. Mặc dù là khoa học viễn tưởng, nhưng qua các bộ phim cho thấy, các nhà tương lai học, tâm lý học, công nghệ học... đã kết hợp tạo ra một người máy có cảm xúc thật như con người (TG).

⁹ Hiện nay, đã có tác giả đề xuất các mô hình TNHS đối với thực thể trí tuệ nhân tạo (AI) từ khoa học viễn tưởng đến viễn cảnh trong tương lai. Xem cụ thể hơn: Gabriel Hallevy, The Criminal Liability of Artificial Intelligence Entities - from Science Fiction to Legal Social Control, Akron Intellectual Property Journal, Vol.4: Iss.2, Article, 2010, p.171-219. Người viết sẽ tiếp tục đề cập sâu hơn về vấn đề này trong các nghiên cứu công bố tiếp theo (TG).

¹⁰ Ví dụ: Công ước Stockholm về các chất ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy (Stockholm Convention on Persistent Organic Pollutants) là Hiệp ước quốc tế về môi trường ký vào năm 2001 và có hiệu lực kể từ tháng 5/2004. Công ước Stockholm có mục đích loại bỏ hoặc hạn chế sản xuất và sử dụng các chất ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy (persistent organic pollutant - POP).

đấu tranh phòng, chống tội phạm và xử lý pháp nhân thương mại (cùng với cá nhân) trong CMCN 4.0, người viết cho rằng cần nhận thức thay đổi mở rộng thêm các tội danh mà pháp nhân thương mại cần phải chịu TNHS như: (1) Tội vi phạm quy định về quản lý chất thải nguy hại (Điều 236); (2) Tội vi phạm quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm (Điều 317)... và có lộ trình nghiên cứu từng bước đánh giá, mở rộng để bảo đảm sự ổn định, an toàn tuyệt đối cho người dân và toàn xã hội.

3.5. Mục đích của hình phạt và hệ thống hình phạt

a. Mục đích của hình phạt

Hiện nay, mục đích của hình phạt là khi áp dụng hình phạt đối với người, pháp nhân thương mại phạm tội phải bảo đảm được yêu cầu cho cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, bảo đảm cho pháp luật hình sự thực hiện được nhiệm vụ bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, quyền làm chủ của nhân dân, bảo vệ quyền bình đẳng giữa đồng bào các dân tộc, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền lợi ích hợp pháp của công dân, tổ chức, bảo vệ trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa, chống mọi hành vi phạm tội, đồng thời giáo dục mọi người ý thức tuân theo pháp luật, đấu tranh phòng, chống tội phạm. Nói cách khác, việc quy định các mục đích của hình phạt nhằm bảo đảm: “*thứ nhất*, mục đích phản ánh một cách tương xứng các lợi ích của nhân dân, *thứ hai*, mục đích được quy định trong quy phạm pháp luật cần

phải phản ánh tính hiện thực; *thứ ba*, mục đích cần phải dựa trên những biện pháp mà việc áp dụng nó được lập luận về mặt đạo đức...”¹¹. Tuy nhiên, toàn cầu hóa và CMCN 4.0 đã khiến cho *quyền con người* - giá trị tiến bộ được nhân loại thừa nhận chung - được đề cao hơn bao giờ hết. Những thách thức của CMCN 4.0 liên quan chặt chẽ đến quyền con người, tác động trực tiếp và mạnh mẽ đến *quyền con người* với hàng loạt lĩnh vực của CMCN đặt ra cũng đều liên quan đến quyền con người. Xu thế phát triển này khiến cho các quy định pháp luật hình sự hiện đại đòi hỏi phải được xây dựng, hoàn thiện và dựa trên định hướng *tiếp cận quyền* - lấy *quyền con người* làm tiêu chuẩn, mục đích lập pháp¹². Đó là cách thay đổi tư duy pháp lý về TNHS, về hình phạt. Vì vậy, quy định của BLHS Việt Nam đang thể hiện nỗ lực *tối đa* trong việc trừng trị các hành vi nguy hiểm xâm hại quyền con người, đồng thời hạn chế *tối thiểu* việc tổn thương quyền con người trong khi tội phạm hóa và trừng phạt các hành vi nguy hiểm cho xã hội. Tuy nhiên, nhận

¹¹ Xem: Võ Khánh Vinh, Chương VIII - Hình phạt và hệ thống hình phạt, Trong sách: Tội phạm học, luật hình sự và luật tố tụng hình sự Việt Nam, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1994, tr.221.

¹² “Cách tiếp cận quyền” là “một cách tiếp cận trong công việc phát triển chính sách được dựa trên những quyền con người được quốc tế công nhận” hay là “một khái niệm khung về quá trình của sự phát triển con người mà nó được dựa trên các tiêu chuẩn quốc tế và hướng tới việc thúc đẩy và bảo vệ quyền con người”. Xem: Vũ Công Giao, Ngô Minh Hương (đồng chủ biên), Tiếp cận dựa trên quyền con người - Lý luận và thực tiễn, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016, tr.15-16.

thức về “mục đích” của hình phạt hầu như vẫn chưa được thay đổi, qua đó, đáp ứng yêu cầu bảo vệ quyền con người và chưa thể hiện thực sự đề cao giá trị quyền con người. Ở đây, nhận thức cần thiết về mục đích của hình phạt phải là để phục hồi công lý¹³; khôi phục tối đa có thể các quyền, giá trị đã bị tội phạm xâm hại; giáo dục, phòng ngừa nguy cơ tội phạm tiếp tục xảy ra..., đặc biệt dự kiến cả mục đích áp dụng chế tài đối với “*điện tử nhân*” (nếu tương lai có quy định).

b. Hệ thống hình phạt

Từ đây, trên cơ sở nhận thức mới về mục đích của hình phạt đã nêu, hệ thống hình phạt cũng cần phải tiến tới từng bước giảm hình phạt tử hình, tăng cường mở rộng các hình phạt không phải là hình phạt tù... hướng tới bảo vệ quyền con người như Nghị quyết số 49/NQ-TW của Bộ Chính trị ngày 02/6/2005 về “*Chiến lược Cải cách tư pháp đến năm 2020*” đã đề cập.

Tương tự, có một số loại hình phạt mới sẽ được nghiên cứu, đề xuất hoặc đã có nhưng được tăng cường áp dụng như: Các hình phạt lao động phục vụ cộng đồng, tịch thu tài sản, bồi thường thiệt hại, giám sát, thử thách... (nội dung này sẽ được người viết đề cập sâu trong nghiên cứu khác).

Song song với đó, đi cùng với vấn đề TNHS của các cỗ máy có trí tuệ nhân tạo (AI) phát triển vượt bậc là hình phạt để hiện thực hóa nội dung TNHS đó. Các giá trị “*tự do*”, “*tính mạng*” ở các cỗ máy không giống con người mặc dù máy móc đó có thể được mô phỏng gần y như con người. Việc tiêu diệt một cỗ máy có trí tuệ không thực hiện được qua cách tác động vào “*cơ thể*” chúng (thứ hữu hình) mà phải chấm dứt dự tồn tại của trí tuệ đó (thứ vô hình), tự do của các cỗ máy này không chỉ ở cử chỉ “*cơ thể*” mà còn ở các hoạt động xử lý dữ liệu thông tin. Do đó, đối với “*điện tử nhân*” phạm tội này cũng cần được thiết lập với các loại chế tài hình sự mới, nếu tương lai không xa là chủ thể của tội phạm (như các biện pháp trừng phạt liên quan đến phương diện hoạt động công nghệ, ví dụ: tịch thu tài khoản, dữ liệu; cấm truy cập...¹⁴).

Hệ quả kéo theo là đổi mới, hoàn thiện các văn bản luật liên quan đến lĩnh vực công nghệ - thông tin (như: Luật Công nghệ cao năm 2008, sửa đổi năm 2013, 2014; Luật Công nghệ thông tin năm 2006; Luật An ninh thông tin mạng năm 2015; Luật An ninh mạng năm 2018; các văn bản tạo hành lang pháp lý điều chỉnh các lĩnh vực cụ thể như: trí tuệ thông tin, tiền ảo, công nghệ in 3D...) tạo hệ thống toàn diện trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm trước thách

¹³ Ví dụ: BLHS Liên bang Nga năm 1996, sửa đổi năm 2010 quy định mục đích hình phạt là nhằm mục đích “lập lại công bằng xã hội, cải tạo người phạm tội và ngăn ngừa họ phạm tội mới” (khoản 2 Điều 43).

¹⁴ Xem cụ thể hơn: Gabriel Hallevy, The Criminal Liability of Artificial Intelligence Entities - from Science Fiction to Legal Social Control, Akron Intellectual Property Journal, Vol.4: Iss.2, Article, 2010, p.200-217.

thức CMCN 4.0. Đổi mới *thủ tục* tổ tụng hình sự và *thủ tục* thi hành án hình sự sẽ như thế nào, hệ thống cơ sở vật chất, hạ tầng ra sao để đáp ứng được khi song song phải đổi mới thủ tục hiện hành và thủ tục khi có chủ thể mới...

Đặc biệt, việc có chính sách liên quan đến xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác lập pháp, hành pháp và tư pháp ứng phó cũng là xu hướng cần triển khai sớm. Kết hợp nghiên cứu giữa các nhà luật học với các nhà tâm lý học, công nghệ học, tương lai học, dự báo học và kinh tế học trong nghiên cứu về trí tuệ nhân tạo (AI), chính sách để xử lý, kiểm soát AI và phòng ngừa AI vi phạm¹⁵.

Cùng với việc đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, phát triển và sử dụng thành thạo các ứng dụng khoa học và công nghệ trong công tác phòng, chống tội phạm, kết hợp với đầu tư kinh phí mua sắm, trang bị các phương tiện hiện đại để phát hiện, thu thập các loại tài liệu, chứng cứ điện tử... phục vụ công tác phát hiện, xử lý để chủ động ứng phó, xử lý.

Tóm lại, Việt Nam có những điều kiện và cơ hội để tranh thủ, hưởng lợi từ CMCN 4.0 đem lại cho xã hội, phục vụ con người và vì con người. Tuy nhiên,

những thách thức trên và nhiều hơn nữa đang đặt ra đòi hỏi phải tiếp tục đổi mới tư duy nói chung¹⁶, đổi mới từng bước tư duy pháp lý trong pháp luật hình sự nói riêng từng bước và không thể trì hoãn, thể hiện trong chính sách hình sự và cụ thể hóa kịp thời trong BLHS quốc gia, có như vậy mới điều chỉnh xử lý kịp thời với các diễn biến mới của xã hội, thực tiễn phát triển của xã hội, bảo đảm quyền con người và yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm trong bối cảnh toàn cầu hóa và CMCN 4.0 hiện nay./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

* Tiếng Việt

- [1] Bộ Chính trị, *Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc CMCN lần thứ tư*.
- [2] Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị Quốc gia Hà Nội, 2016.
- [3] Lê Văn Cẩm, *Sách chuyên khảo Sau đại học: Những vấn đề cơ bản trong khoa học luật hình sự (Phần chung)*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2005.
- [4] Vũ Công Giao, Ngô Minh Hương (đồng chủ biên), *Tiếp cận dựa trên quyền con người - Lý luận và thực tiễn*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016.

¹⁵ Hiện nay, nhiều bộ phim khoa học viễn tưởng như Hạnh phúc ảo hay Tình yêu trong thế giới công nghệ (2013), Cuộc phiêu lưu vào dải ngân hà (2014)... đã phác họa rất rõ về chân dung một người máy có cảm xúc. Mặc dù là khoa học viễn tưởng, nhưng qua các bộ phim cho thấy, các nhà tương lai học, tâm lý học, công nghệ học... đã kết hợp tạo ra một người máy có cảm xúc thật như con người (TG).

¹⁶ Sau khi công bố phần I bài viết này, người viết rất vui vì sau đó, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc CMCN lần thứ tư, trong đó tại mục III có đề ra một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc CMCN lần thứ tư mà người viết đã đề cập trước - “Đổi mới tư duy, thống nhất nhận thức, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, phát huy sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội...” tại tiểu mục 1 (TG).

- [5] Klaus Schwab, *CMCN lần thứ tư*, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2018.
- [6] Nguyễn Ngọc Hòa, *Tội phạm và cấu thành tội phạm*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, 2015.
- [7] Nguyễn Ngọc Hòa (chủ biên), *TNHS và hình phạt*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2001.
- [8] Nguyễn Ngọc Hòa (chủ biên), *Sửa đổi BLHS: Những nhận thức cần thay đổi*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, 2015.
- [9] Hoàng Thị Kim Quế, *Tư duy pháp lý, quan niệm và những vấn đề đang đặt ra ở Việt Nam hiện nay*, Trong sách: *Tư duy pháp lý: Lý luận và thực tiễn*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016.
- [10] Nguyễn Duy Quý, *Đổi mới tư duy và công cuộc đổi mới ở Việt Nam*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội, 2009.
- [11] Tô Huy Rứa, Hoàng Chí Bảo, Trần Khắc Việt, Lê Ngọc Tòng (đồng chủ biên), *Quá trình đổi mới tư duy lý luận của Đảng từ năm 1986 đến nay*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006.
- [12] Trường Đại học Luật Hà Nội, *BLHS Cộng hòa Liên bang Đức*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2011.
- [13] Đào Trí Úc, *Luật hình sự Việt Nam (Quyển 1 - Những vấn đề chung)*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội, 2000.
- [14] Võ Khánh Vinh, *Chương VIII - Hình phạt và hệ thống hình phạt*, Trong sách: *Tội phạm học, luật hình sự và luật tố tụng hình sự Việt Nam*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1994.
- [15] Trịnh Tiến Việt (chủ biên), *Pháp luật hình sự Việt Nam trước thách thức an ninh phi truyền thống*, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2019.
- [16] Trịnh Tiến Việt, *Chính sách hình sự Việt Nam trong bối cảnh CMCN lần thứ tư*, Tạp chí Tòa án nhân dân, số 7(4), 2019.
- [17] Nguyễn Như Ý (chủ biên), *Đại Từ điển tiếng Việt*, Nxb. Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, 2010.
- [18] Kevin Kelly, *12 xu hướng công nghệ trong thời đại 4.0*, Nxb. Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội, 2018.
- [19] Ajay Agrawal, Joshua Gans, Avi Goldfarb, *AI trong cuộc CMCN 4.0*, Đào Lợi dịch, Nxb. Lao động, Hà Nội, 2018.
- [20] Toby Walsh, *Năm 2062 - Thời đại của trí thông minh nhân tạo*, Đỗ Tôn Minh Khoa dịch, Nxb. Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, 2019.
- * Tiếng Anh**
- [21] Klaus Schwab, *The fourth industrial revolution: What it means, how to respond*, World Economic Forum, Geneva, 2016.
- [22] Lisa M Storm, *Criminal Law, Chapter 4 - "Elements of a crime"*, Lulu Publishing Services, United States, 2015.
- [23] Matilda Claussén-Karlsson, *Artificial Intelligence and the External Element of the Crime: An Analysis of the Liability Problem*, JU101A, Final Thesis for the Law Program, Second Cycle, 30 Credits, Spring 2017.
- [24] David Harvey, *The Condition of Postmodernity, an enquiry into the origins of cultural change*, Oxford; Cambridge: Blackwell, 1989.
- [25] Gabriel Hallevy, *The Criminal Liability of Artificial Intelligence Entities - from Science Fiction to Legal Social Control*, Akron Intellectual Property Journal, Vol.4: Iss.2, Article, 2010.
- * Website**
- [26] <http://daibieunhandan.vn/>, Thái Anh, *Luật cho AI*, truy cập ngày 10/5/2019.
- [27] <http://kenh14.vn/>, Tiến Phúc, *Năm cảnh báo đáng sợ về thảm họa AI trong tương lai*, truy cập ngày 10/5/2019.
- [28] <http://hvta.toaan.gov.vn/>, Nguyễn Thanh Mận, *Khái niệm án lệ hình sự và mối quan hệ với các loại án lệ khác*, truy cập ngày 10/6/2019.